

Số: 01 /NQ-CT-ĐHĐCĐ2022

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

**Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, ngày 16 tháng 6 năm 2022
Tại Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN SÔNG ĐÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã Hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO);

Căn cứ các Biên bản và tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2021.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		% Hoàn thành	
		Tổ hợp	Công ty Mẹ	Tổ hợp	Công ty Mẹ	Tổ hợp	Công ty Mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	774	480	783	487	101	102
2	Tổng giá trị đầu tư	157	115	159	118	102	103
3	Doanh thu	660	331	756	368	115	111
4	Lợi nhuận trước thuế	87	23	116	51	133	221

3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	
			Tổ hợp	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.290	1.030
2	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	747	640
3	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.181	943
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	264	245
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5 - 10%	

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên, đồng thời thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị SUDICO được chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2022 (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp tình hình, diễn biến của thị trường và các đặc thù kinh tế vĩ mô năm 2022.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

6. Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển sang	Đồng	5.255.957.845
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	38.628.975.179
3	Lợi nhuận chưa phân phối sau thuế lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2021 (1+2)		43.884.933.024
4	Trích lập các quỹ (*)	Đồng	2.824.000.000
4a	Quỹ khen thưởng (4a = 4 x 70%)	Đồng	1.976.800.000
4b	Quỹ phúc lợi (4b = 4 x 30%)	Đồng	847.200.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2021 chưa phân phối (5=3-4)	Đồng	41.060.933.024
6	Chia cổ tức (6=6a x 6b)	Đồng	34.456.662.000
6a	Vốn điều lệ	Đồng	1.148.555.400.000
6b	Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu	%	3%
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (7=5-6)	Đồng	6.604.271.024

(*) Thực hiện trích Quỹ khen thưởng, Phúc lợi bằng 01 tháng lương bình quân năm 2021 của Công ty mẹ.

7. Thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2018, 2019, 2020.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2019 ngày 23/4/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức 113.897.480.000 đồng (10%) bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế năm 2018; Nghị quyết số 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2020 ngày 12/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức 113.897.480.000 đồng (10%) bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế năm 2019; Nghị quyết số 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2021 ngày 03/05/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức 34.169.244.000 đồng (3%) bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế năm 2020. Tổng cổ tức phải chi trả bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế các năm 2018, 2019, 2020 là: 261.964.204.000 đồng (23%). Do để tập trung nguồn tiền phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua việc thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2018, 2019, 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nêu trên từ hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt sang hình thức trả bằng cổ phiếu.

8. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2018, 2019, 2020, 2021 và Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

8.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2018, 2019, 2020, 2021 và Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà.
Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà.
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	114.855.540 cổ phiếu
<i>Trong đó: Cổ phiếu quỹ</i>	<i>958.060 cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	126.341.094 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành <i>(theo mệnh giá)</i>	1.263.410.940.000 đồng
Mục đích phát hành	- Chia cổ tức các năm 2018, 2019, 2020 và 2021. - Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức và Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
Tỷ lệ phát hành	110% (trong đó: Chia cổ tức các năm 2018, 2019, 2020 và 2021: 26%; Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu: 84%).
Tỷ lệ thực hiện quyền	100:110 (tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được nhận 110 cổ phiếu mới phát hành thêm).
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm khi chia cho các Cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy. Ví dụ: Cổ đông A có tên trong danh sách cổ đông được nhận cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, theo đó cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu SJS. Vậy số cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng mà cổ đông A được nhận là 207,9 và được làm tròn xuống là 207 cổ phiếu 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
Nguồn vốn để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nguồn lợi nhuận sau thuế dùng để chi trả cổ tức các năm 2018 đến năm 2021 và nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Trong đó:</i> - Nguồn chi trả cổ tức các năm 2018 đến 2020 đang tạm hạch toán phải trả: 261.964.204.000 đồng (<i>Nguồn này sẽ được điều chỉnh về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua phương án thay đổi trả cổ tức các năm 2018, 2019, 2020 bằng tiền mặt sang trả bằng cổ phiếu</i>). - Quỹ đầu tư phát triển: 745.860.594.064 đồng - Thặng dư vốn cổ phần: 218.799.446.787 đồng - Nguồn lợi nhuận chưa phân phối theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021: 36.786.695.149 đồng.
Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu	Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được chuyển nhượng.
Điều kiện chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng.
Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh	Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Thời gian dự kiến phát hành	Trong năm 2022 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận phát hành.
Thời gian dự kiến hoàn thành	Trong vòng 45 ngày sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo.
Đăng ký niêm yết và đăng ký chứng khoán đối với cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

8.2. Tổng giá trị cổ phiếu sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức các năm 2018, 2019, 2020, 2021 và Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 114.855.540 cổ phiếu
Trong đó : Cổ phiếu quỹ 958.060 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 126.341.094 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 1.263.410.940.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 241.196.634 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 2.411.966.340.000 đồng

8.3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có) phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của SUDICO, phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của cổ đông Công ty.
- Quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên.
- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định pháp luật.
- Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Các nội dung, công việc liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

9. Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022.

Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $\geq 100\%$ (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá) mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát dự kiến được hưởng như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền thù lao (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	8.000.000	384.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	12	8.000.000	96.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	5.000.000	120.000.000
	Tổng cộng				720.000.000

Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty $< 100\%$ kế hoạch (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Ngoài ra:

- Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; lương của cán bộ, nhân viên trong các tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các chi phí này.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cán bộ, nhân viên trong các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị cũng được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.
- Các chi phí của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận, tiểu ban giúp việc sẽ được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ của Công ty.

10. Phương án lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của SUDICO.

Trong trường hợp Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) không thể thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SUDICO chủ động lựa chọn một trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022 để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của SUDICO.

11. **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
12. **Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

13. Bầu bổ sung, thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

13.1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- Ông
- Ông

13.2. Bầu Ông:

-
-

Là Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

14. Bầu bổ sung, thay thế Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

14.1. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với:

- Ông
- Ông

14.2. Bầu Ông:

-
-

Là Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3. Các cổ đông Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc; Các Phó Tổng giám đốc; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần vốn góp; Các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, ngày 16/ 6 /2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**T/M. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Đỗ Văn Bình